

4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu rau quả về Việt Nam tăng trưởng 2 con số

+ Tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu mặt hàng rau quả về Việt Nam tăng so với cùng kỳ năm 2021.

+ Việt Nam tăng mạnh nhập khẩu nhiều chủng loại trái cây như táo, nho, quýt, lê, cam... trong những tháng đầu năm 2022.

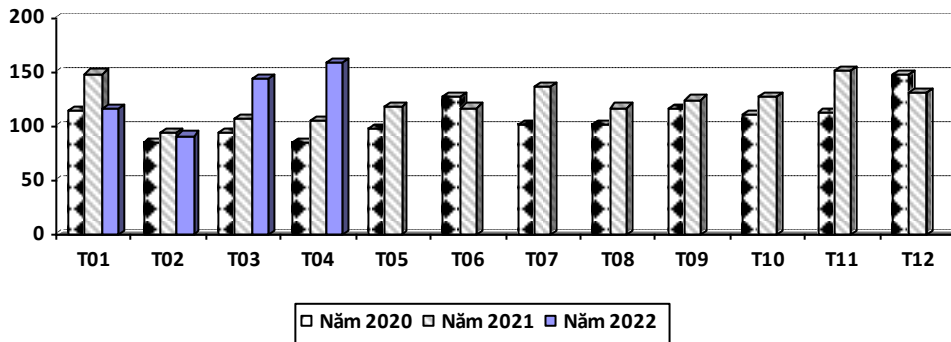
+ Dự báo nhập khẩu mặt hàng rau quả về Việt Nam tăng trong thời gian tới do yếu tố mùa vụ.

Theo ước tính, nhập khẩu hàng rau quả về Việt Nam tháng 4/2022 đạt 160 triệu USD, tăng 11,3% so với tháng 3/2022 và tăng 50,8% so với tháng 4/2021. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu hàng rau quả về Việt Nam ước đạt 562 triệu USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2021.

Dự báo nhập khẩu mặt hàng rau quả về Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại thị trường nội địa. Trong đó, các mặt hàng trái cây, rau củ được doanh nghiệp chú trọng nhập khẩu gồm: táo, nho, quýt, lê, cam, đu đủ xanh, tỏi, các loại nấm, súp lơ, rong biển.

Kim ngạch nhập khẩu rau quả qua các tháng giai đoạn 2020 – 2022

(ĐVT: Triệu USD)



(Nguồn: Tổng cục Hải quan - Tháng 4/2022 là số liệu ước tính)

Quý I/2022, Việt Nam tăng nhập khẩu hầu hết các nhóm mặt hàng rau, củ, quả

Nhóm *quả và quả hạch* là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất trong quý I/2022, tỷ trọng chiếm 57%. Do đó, tốc độ nhập khẩu nhóm quả và quả hạch tăng tác động nhiều đến trị giá nhập khẩu mặt hàng rau quả của nước ta. Số liệu thống kê cho thấy, trong quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu nhóm *quả và quả hạch* về Việt Nam đạt 229,41 triệu USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, Việt Nam tăng nhập khẩu các mặt hàng trái cây được người tiêu dùng nội địa ưa chuộng, gồm: Trái táo (tăng 2,5%); nho (tăng 33,6%); quýt (tăng 80,3%); hạnh nhân (tăng 15%); anh đào (tăng 33,7%); lê, cam, dâu tây, chuối ... Ngược lại, Việt Nam giảm nhập khẩu trái xoài (giảm 42%); Nhãn (giảm 43,2%); Việt quất (giảm 9,8%).

Đối với nhóm *rau củ*, kim ngạch nhập khẩu về Việt Nam trong quý I/2022 đạt 125,48 triệu USD, tăng 9,1% so với quý I/2021. Trong đó, Việt Nam tăng nhập khẩu hầu hết các chủng loại rau, củ, gồm: Đu đủ xanh (tăng 3,0%); tỏi (tăng 61%); hành tây (tăng 83,8%); nấm kim châm (tăng 22,4%); hành củ (tăng 127,6%); nấm đùi gà, cải thảo, nấm linh chi, cà rốt ... Ngược lại, Việt Nam giảm nhập khẩu một số chủng loại rau, củ gồm: Nấm hương (giảm 61%); mộc nhĩ (giảm 5,3%); khoai tây (giảm 79,4%); nấm hải sản, cải thảo.

Đối với *nhóm sản phẩm chế biến*, kim ngạch nhập khẩu về Việt Nam trong quý I/2022 đạt 40,82 triệu USD, tăng 2,7% so với quý I/2021. Trong đó, Việt Nam tăng mạnh nhập khẩu một số chủng loại trái cây, rau củ chế biến, gồm: Rong biển, cà chua, gừng xay, xoài (sấy dẻo, nước ép), lá nho, lá kim. Ngược lại, Việt Nam giảm nhập khẩu khoai tây chiên (giảm 22,4%), bột ớt (giảm 61,8%); hạt dẻ cười (giảm 38%); hạt hướng dương (giảm 37,8%).

Một số chủng loại rau quả và sản phẩm chế biến của Việt Nam nhập khẩu tháng 3 và quý I/2022

Chủng loại	Tháng 3/2022 (nghìn USD)	So với tháng 2/2022 (%)	So với tháng 3/2021 (%)	Quý I/2022 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
Quả và quả hạch	86.096	66,5	41,4	229.416	14,2
Táo	16.086	57,5	61,3	46.535	2,5
Nho	20.360	108,8	55,8	41.094	33,6
Quýt	13.469	296,9	266,1	22.264	80,3

Thông tin Thương mại chuyên ngành “**Tổng hợp và Dự báo**”

Chủng loại	Tháng 3/2022 (nghìn USD)	So với tháng 2/2022 (%)	So với tháng 3/2021 (%)	Quý I/2022 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
Hạnh nhân	7.243	36,0	69,4	21.745	15,0
Hạt dẻ cười	10.268	168,5	44,1	18.879	24,2
Anh đào	230	-91,3	30,4	14.921	33,7
Lê	3.146	123,4	83,3	11.528	44,8
Cam	2.824	18,4	65,5	9.348	18,4
Hạt óc chó	2.249	-32,4	-19,4	9.211	5,4
Xoài	2.899	49,0	-51,4	6.069	-42,0
Dâu tây	1.996	64,9	62,3	4.621	46,5
Chuối	948	-37,7	-23,7	3.991	33,4
Macadamia	242	-84,3	7.032,4	3.975	63,3
Nhãn	992	6,0	-12,0	3.927	-43,2
Dâu	547	27,0	44,7	1.386	6,0
Việt quất	487	206,7	2,1	1.336	-9,8
Dừa	581	84,6	-51,5	1.280	-63,0
Hạt thông	-	-100,0	-100,0	1.008	141.769,0
Rau củ	39.741	46,5	8,1	125.486	9,1
Đỗ xanh	15.784	18,8	21,3	40.862	3,0
Tỏi	11.596	113,4	22,5	40.532	61,0
Hành tây	581	-52,9	102,8	5.904	83,8
Nấm kim châm	1.394	88,8	29,6	5.396	22,4
Hành củ	176	-43,3	-59,7	3.964	127,6
Nấm hương	1.821	190,0	112,8	3.921	-61,0
Mộc nhĩ	1.353	116,9	5,7	3.076	-5,3
Nấm đùi gà	759	7,6	40,1	3.046	33,3
Khoai tây	209	64,5	-95,0	1.925	-79,4
Nấm	966	201,1	327,0	1.610	214,7
Nấm hải sản	338	88,9	17,7	1.462	-4,9
Đậu trắng	1.288	775,4	240,0	1.436	37,6
Cải thảo	142	-58,2	-72,9	947	-18,8
Nấm linh chi	176	-25,6	13,3	921	67,3
Súp lơ	394	55,9	66,9	849	34,5
Đỗ đen	186	-47,9	126,3	830	9,5
Sản phẩm chế biến	14.719	31,6	11,4	40.825	2,7
Khoai tây	2.375	32,8	-9,9	7.031	-22,4
Rong biển	1.687	75,6	55,5	3.752	37,6
Cà chua	1.057	-2,9	3,5	3.328	21,1
Gừng	1.374	77,8	59,2	2.490	63,6
Đào	881	-14,0	5,0	2.413	5,4
Xoài	815	-19,7	1.542,1	2.185	2.281,0
Bột ớt	366	-45,5	-88,0	2.087	-61,8
Hạt dẻ cười	163	86,8	1.604,9	1.695	-38,0
Hạt hướng dương	421	20,9	-21,6	1.455	-37,8
Nấm	409	-18,2	84,7	1.339	194,6
Lá nho	855			855	38,4
Lá kim	306	45,6	28,8	716	7,9
Mứt	316	81,8	689,6	714	87,9
Hoa	2.118	-55,4	19,4	9.989	81,7
Hoa phong lan	959	41,3	7,8	2.615	15,8
Baby	143	-92,9	54,1	2.541	1.040,9
Hoa hồng	95	-93,7	-61,1	1.650	160,9
Hoa lan	420	55,9	43,6	1.131	27,2

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Một số doanh nghiệp nhập khẩu hàng rau quả đạt kim ngạch cao trong tháng 3 và quý I/2022

Tên doanh nghiệp	Tháng 3/2022	Quý I/2022
CTY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐÌNH PHONG	15.270	42.968
CHI NHÁNHCTY TNHH OLAM VIỆT NAM TẠI KCN BIỂN HÒA II	9.243	34.274
CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VY QUÂN	14.790	27.838
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG SẢN QUỲNH TRUNG	7.680	25.918
CTY TNHH DƯƠNG NAM LONG	3.870	22.280
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SXTM DỊCH VỤ TUẤN DƯƠNG	5.732	20.914
CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐẠI DƯƠNG	7.859	19.199
CTY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP XUẤT NHẬP KHẨU HỮU ĐỨC TÂY NINH	4.930	17.908
CTY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KIM GIA PHƯƠNG	5.855	17.720
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÍN THÀNH	4.469	13.635
CTY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN TÀI XUẤT NHẬP KHẨU HỮU ĐỨC TÂY NINH	5.981	13.268
CTY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TRƯỜNG TIỀN	7.965	12.825
CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN NHIÊN	9.800	12.600
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỲNH ANH KHOA	3.031	11.910
CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ XNK TRUNG HIỀN	-	11.705
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU APEX	1.983	11.503
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THÁI SANG	1.478	11.434
CTY TNHH ATVN	2.054	11.364
CTY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ RỒNG VÀNG	4.550	11.050
CTY TNHH NGUYỄN TÍN THÀNH	1.950	10.680

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

Cập nhật một số lô hàng rau hoa quả và sản phẩm chế biến xuất khẩu tuần từ ngày 26/4- 3/5/2022

Tên hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD/kg)	Thị trường	Cảng, ck	Đk giao
Nhóm quả và quả hạch						
Ói tươi	kg	19.800	1,18	UAE	Cảng Vict	C&F
Bưởi tươi loại 1	kg	2.310	1,50	Hà Lan	Cái Mép	C&F
Trái sầu riêng	kg	192	36,46	Canada	KV HCM	C&F
Chôm chôm Java	kg	180	12,20	Hà Lan	KV HCM	CPT
Chanh dây	kg	103	11,22	Hà Lan	KV HCM	C&F
Chanh tươi không hạt loại 1	kg	13.247	2,30	Hà Lan	Cái Mép	C&F
Chuối tươi	kg	40.040	0,93	Trung Quốc	Cát Lái	C&F
Trái măng cụt	kg	48	11,78	Hà Lan	KV HCM	C&F
Trái măng cầu na	kg	50	10,52	Oman	KV HCM	C&F
Trái mận An Phước	kg	200	11,50	UAE	KV HCM	CIF
Trái đu đủ tươi	kg	80	12,49	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Dứa đông lạnh	kg	2.000	1,95	New Zealand	Cát Lái	CFR
Trái mít	kg	60	10,80	Hà Lan	KV HCM	CPT
Quả thanh long tươi	kg	5.000	0,88	Lào	Lao Bảo	DAF
Quả Thanh Long tươi ruột trắng H14	kg	450	12,00	Mỹ	KV HCM	C&F
Quả xoài tươi	kg	24.070	0,75	Trung Quốc	Cát Lái	C&F
Quả vải tươi	kg	312	3,16	Đức	KV HCM	FCA
Quả vải	kg	101	12,00	UAE	KV HCM	CIF
Quả phật thủ khô thái lát	kg	10.000	1,00	Trung Quốc	Đình Vũ	CIF
Quả na	kg	43	13,00	Na Uy	KV HCM	CPT
Quả nhãn đông lạnh	kg	1.950	2,00	Hàn Quốc	Cát Lái	C&F
Quả Mãng cầu đông lạnh	kg	606	1,85	Nhật Bản	Cát Lái	C&F
Quả quất tươi đông lạnh	kg	588	1,80	Nhật Bản	Cảng Vict	C&F

Thông tin Thương mại chuyên ngành “**Tổng hợp và Dự báo**”

Tên hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD/kg)	Thị trường	Cảng, ck	Đk giao
Nhóm rau củ						
Đỗ xanh khô bóc vỏ	kg	1.508	2,40	Nhật Bản	Tân Vũ	C&F
Đậu đũa tươi	kg	150	12,50	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Đậu bắp cắt nửa trái trung đông lạnh	kg	7.300	2,35	Nhật Bản	Cát Lái	C&F
Bắp cải tươi	kg	23.940	0,34	Đài Loan	Cát Lái	C&F
Bí ngô	kg	1.020	1,31	Singapore	Cát Lái	C&F
Cây sả tươi	kg	3.099	1,40	Nhật Bản	Cảng Vict	CFR
Cà pháo xanh trung	kg	76	11,50	Na Uy	KV HCM	C&F
Cải bẹ xanh	kg	90	11,50	Na Uy	KV HCM	C&F
Cải ngọt tươi	kg	50	12,47	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Cải rổ 250gr tươi	kg	110	6,82	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Cải thảo tươi	kg	18.000	0,40	Đài Loan	Cảng Xanh	C&F
Cần tây tươi	kg	24.780	0,50	Đài Loan	Cảng Xanh	C&F
Củ hành tím tươi	kg	3.000	1,94	Nhật Bản	Cảng Vict	CFR
Củ nghệ tươi	kg	260	3,80	Canada	KV HCM	FCA
Củ riềng tươi	kg	1.540	1,15	Nhật Bản	Cát Lái	C&F
Hành lá tươi	kg	80	12,49	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Hành tây củ tươi	kg	6.800	0,31	Lào	Cha Lo	DAF
Khô qua cắt lát đông lạnh	kg	710	1,50	New Zealand	Cát Lái	FOB
Lá quế	kg	195	3,40	Séc	KV HCM	FCA
Mộc nhĩ nguyên tai	kg	800	7,55	Nga	Hải Phòng	FOB
Ngò gai	kg	319	2,00	Canada	KV HCM	FCA
Rau cần nước	kg	50	11,26	Đức	KV HCM	CIF
Rau muống	kg	85	11,26	Đức	KV HCM	CIF
Rau quế tươi	kg	50	12,47	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Súp lơ xanh tươi	kg	9.640	1,20	Đài Loan	Cảng Xanh	C&F
Nhóm hoa tươi						
Hoa hồng tươi	cành	1.000	0,67	Nhật Bản	KV HCM	CFR
Hoa cẩm chướng tươi	cành	4.980	0,34	Hồng Kông	KV HCM	CFR
Hoa lan hồ điệp nhân tạo (cắt cành)	cành	586	13,49	Australia	KV HCM	CFR
Hoa cúc các loại tươi	cành	3.120	0,58	Oman	KV HCM	FCA
Hoa lily tươi	cành	405	2,17	Nhật Bản	KV HCM	CFR
Hoa cát tường tươi	cành	3.720	0,97	Oman	KV HCM	FCA
Hoa cẩm tú cầu tươi	cành	255	2,35	Hồng Kông	KV HCM	CFR
Nhóm sản phẩm đã qua chế biến						
Đu đủ sấy dẻo	kg	1.660	4,45	Nga	Cát Lái	CFR
Cà tím cắt miếng hình tam giác 10GR chiên đông lạnh	kg	20.000	2,40	Nhật Bản	Phước Long	CFR
Cam sấy dẻo	kg	1.000	4,34	Nga	Cát Lái	CFR
Chuối sấy loại 70 gr	kg	11.550	2,28	Nga	Cát Lái	FOB
Dứa sấy dẻo	kg	3.560	4,43	Nga	Cát Lái	CFR
Xoài ướp đường sấy khô	kg	50.190	4,25	Trung Quốc	Cát Lái	C&F
Mít sấy	kg	2.400	4,00	Đài Loan	Cát Lái	FOB
Nước ép sơ ri cô đặc đông lạnh	kg	18.000	10,70	Thái Lan	Cát Lái	FOB
Nước ép thanh long đỏ đông lạnh	kg	324	2,20	Mỹ	Cái Mép	CFR

-----oO-----

Bản tin Thông tin thương mại chuyên ngành: **Tổng hợp và Dự báo**

Số giấy phép xuất bản: 45/GP-XBBT do Cục Báo chí cấp ngày 19 tháng 8 năm 2021

In tại: Hà Nội

Kỳ hạn xuất bản: Hàng tuần

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lê Mai Thanh